Mẫu số 40-DS
NQ01/2017/NQ-HĐTP
13/01/2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

Số: 43/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Than Uyên, ngày 15 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2018/ TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đèo Thị P, sinh năm: 1995;

Bị đơn: Anh Lò Văn V, sinh năm: 1993;

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Bản N, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đèo Thị P và anh Lò Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đèo Thị P và anh Lò Văn V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Đèo Thị P và anh Lò Văn V xác nhận có một con chung là cháu Lò Văn Nhật M1, sinh ngày 07/02/2014. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị:

Giao cho anh Lò Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lò Văn Nhật M1 cho đến khi cháu M1 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác; chị Đèo Thị P cấp dưỡng

nuôi cháu M1 mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* kể từ tháng 8 năm 2018, phương thức cấp dưỡng theo tháng cho đến khi cháu M1 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Chị P có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh V. Anh V có quyền yêu cầu chị P cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Đèo Thị P và anh Lò Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) trong đó chị Đèo Thị P và anh Lò Văn V mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng.* Chị P phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm lăm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị P và anh V để chị P nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị Đèo Thị P đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0003534 ngày 17/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TA tỉnh;
- VKS huyện TU;
- THA huyện TU;
- UBND xã M
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng